

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10
Trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2026 - 2027

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 11/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh Lâm Đồng Phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú, tuyển sinh vào lớp 10 các trường trung học phổ thông năm học 2026 - 2027 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Quyết định số 1940/QĐ-SGDĐT ngày 10/6/2026 của Giám đốc Sở GDĐT Lâm Đồng về việc thành lập các Hội đồng tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Trần Hưng Đạo tại Tờ trình số 232/TTr-THPT TrHD ngày 01/8/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng, Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kết quả trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2026 - 2027 gồm 480 học sinh (có danh sách đính kèm).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng Trường THPT Trần Hưng Đạo thông báo danh sách trúng tuyển, tiếp nhận học sinh trúng tuyển vào nhập học theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ

thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; thủ trưởng các đơn vị, Hiệu trưởng Trường THPT Trần Hưng Đạo và những học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đức Lợi

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 Trường THPT Trần Hưng Đạo năm học 2026-2027
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SGDĐT ngày tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Sở GDĐT)

STT	Họ và tên		Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Nơi đăng ký thường trú	Điểm UT	Điểm KK	Điểm học tập	Tổng điểm	TBm toán, văn	Diện tuyển thẳng	Ghi chú
1	ĐẶNG THÚY	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/02/2011	Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
2	ĐƯỜNG TRẦN THÁI	AN	Lâm Đồng	Nam	Tày	23/11/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
3	NGUYỄN LÊ TRIỆU	AN	Đồng Tháp	Nữ	Kinh	25/12/2011	Ấp 6B, Xã Song Phú, Tỉnh Vĩnh Long			36.0	36.0			NV1
4	TRẦN KHÁNH	AN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/07/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
5	TRẦN NGUYỄN HOÀNG	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/08/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
6	TRỊNH PHƯỚC BẢO	AN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/04/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
7	VƯƠNG ĐÌNH	AN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/02/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
8	CAO THỊ MAI	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/03/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
9	CHU THỊ KIM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/09/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
10	HOÀNG MINH TUẤN	ANH	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	18/09/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
11	HỒ QUỲNH	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	29/06/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
12	LÊ BÁ ĐỨC	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/01/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
13	LÊ THỊ LAN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/04/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
14	LÊ TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/05/2011	Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
15	LƯƠNG THỊ NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	25/07/2011	Thôn 2, Xã Quảng Trục, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
16	NGÔ NGUYỄN QUỲNH	ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	30/08/2011	Thôn Đức Lễ A- Đức Lập- Lâm Đồng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1

17	NGUYỄN CÔNG TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	Thôn Đắc An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
18	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/04/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
19	NGUYỄN HOÀNG	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/05/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
20	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/10/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
21	NGUYỄN NHẬT VY	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/01/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
22	NGUYỄN THẠCH	ANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	05/04/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
23	NGUYỄN THỊ KIM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/01/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
24	NGUYỄN TRÂM	ANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/03/2011	Thôn Đắc An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
25	NGUYỄN TUẤN	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
26	NGUYỄN VÂN	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
27	PHAN NGỌC MỸ	ANH	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	17/07/2011	thôn 6, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
28	PHẠM DUY	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/09/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
29	PHẠM NGỌC HỒNG	ANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/12/2011	Thuận Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
30	THÁI THỊ TRÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/04/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
31	TRẦN NGỌC LÂM	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/04/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
32	TRẦN THỊ HOÀI	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/10/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
33	TRẦN THỊ LAN	ANH	Hưng Yên	Nữ	Kinh	11/06/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
34	TRẦN TRẦN HÀ	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
35	TRỊNH HOÀNG	ANH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/05/2011	thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
36	VŨ HOÀNG NGỌC	ANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/05/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
37	NGUYỄN NGỌC	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/03/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
38	PHẠM HỒNG	ÁNH	Lâm Đồng	Nữ	Tây	03/11/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
39	ĐỖ NGỌC THIÊN	ÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/03/2011	Thôn Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
40	LÊ TRẦN HOÀI	ÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Đức Hoà, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

41	NGUYỄN GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	10/11/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
42	NGUYỄN GIA	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/06/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
43	NGUYỄN HUY	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
44	PHAN THIÊN	BẢO	Nghệ An	Nam	Kinh	26/11/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
45	THÁI LÊ GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	14/02/2011	thôn Đắk Xuân, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
46	TRẦN VĂN BẢO	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/08/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
47	TRƯƠNG CHÍ	BẢO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/04/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
48	TRƯƠNG GIA	BẢO	Đắk Lắk	Nam	Kinh	01/11/2011	Thôn 1, Xã Cư M'gar, Tỉnh Đắk Lắk			30.0	30.0			NV1
49	NGUYỄN THỊ HOÀI	BĂNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/01/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
50	TRẦN NGỌC ĐÌNH	BĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/11/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
51	LÂM NGỌC	BÌNH	Lâm Đồng	Nam	Khơ-me	15/03/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
52	NGUYỄN HOÀNG	CANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011	Thôn Đắk Sơn, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
53	BÙI XUÂN QUẾ	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/04/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
54	SÀM THỊ TUYẾT	CHI	Lâm Đồng	Nữ	Dao	05/07/2011	E29, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV2
55	ĐẶNG XUÂN	CHINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/04/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
56	TRẦN NGỌC	CHÍNH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/10/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
57	NGUYỄN CHÍ	CUỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/03/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
58	NGUYỄN THANH	CUỜNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	04/07/2011	Thôn Đắc thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
59	LÊ ĐẠT	DANH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/02/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
60	TRẦN THỊ KIM	DÀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/05/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
61	LỮ THỊ KIỀU	DIỄM	Lâm Đồng	Nữ	Thái	26/04/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
62	NGUYỄN NGỌC	DIỆP	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/06/2011	Thôn 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
63	H-	DIỆU	Lâm Đồng	Nữ	Mnông	06/06/2010	SarPa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV2
64	NGUYỄN HOÀNG	DU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/09/2011	Bon Đắk Me, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1

65	VÕ THÙY	DUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/03/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
66	LƯU ĐÌNH	DUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	05/08/2010	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
67	TRẦN KHÁNH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/04/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
68	TRẦN THANH	DUY	Lâm Đồng	Nam	Thổ	20/09/2010	Thôn 7, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		27.0	28.0			NV1
69	VÕ ĐỨC	DUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/07/2011	Thôn Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
70	NGUYỄN TẤN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/06/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
71	PHAN TIẾN	DŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
72	DƯ XUÂN	DƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/10/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
73	HOÀNG VŨ NHÃ	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/12/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
74	LÊ NGUYỄN LINH	ĐAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
75	NGUYỄN DUY	ĐAN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/10/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
76	NGUYỄN NHÃ	ĐAN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/03/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
77	TRẦN NGUYỄN VĨ	ĐẠI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/10/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
78	HOÀNG HỮU	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/11/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
79	NGHIÊM THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Bon a3, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
80	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Tây	01/11/2011	Thôn 9, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		29.0	30.0			NV1
81	NGUYỄN THÀNH	ĐẠT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/07/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
82	TRẦN TUẤN	ĐẠT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/07/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
83	CHU NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/08/2011	43 thôn Đức lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
84	NGÔ KHÁNH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/10/2011	Thôn Hòa Phong, Xã Đắc Sắk, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
85	NGUYỄN HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/02/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
86	NGUYỄN HỮU HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/02/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
87	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/09/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
88	NGUYỄN NHẬT HẢI	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2011	Thôn Mỹ hòa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV2

89	PHẠM KHÁNH	ĐĂNG	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	20/01/2011	Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
90	THẠCH VŨ MINH	ĐĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kho-me	31/08/2011	Tổ 6 ấp Mỹ Trung, Xã Trà Ôn, Tỉnh Vĩnh Long	1.0		30.0	31.0			NV1
91	NGUYỄN VĂN	ĐỆ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/03/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
92	TRẦN HỮU	ĐỈNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/04/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
93	THỐI RI	ĐÔ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/08/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
94	PHẠM VĂN	ĐÔNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/05/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
95	NGUYỄN VĂN	ĐUỘC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	14/02/2011	Thôn Đắc Thọ, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
96	NGUYỄN HỒ MINH	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/06/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
97	NGUYỄN TRẦN ANH	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/03/2011	Thôn Thuận Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
98	PHẠM BÁ	ĐỨC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/08/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng		0.5	40.0	40.5			NV1
99	NGUYỄN NGỌC	GHI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/10/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
100	ĐẶNG QUỲNH	GIAO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/08/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
101	HOÀNG THANH	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
102	LÊ THỊ THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
103	NGUYỄN NỮ NGỌC	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/06/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
104	NGUYỄN THỊ THANH	HÀ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/04/2010	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
105	NGUYỄN VIỆT NGÂN	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/06/2021	Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
106	TÔ VŨ THU	HÀ	Lâm Đồng	Nữ	Tây	17/08/2011	Thôn 4, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
107	TRẦN LÊ THANH	HÀ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	23/05/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
108	THÁI HOÀNG CÁT	HẠ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/07/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
109	TRẦN NGUYỄN	HẠO	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/04/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
110	LÊ THỊ BÍCH	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011	Hà Nam Ninh, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
111	NGUYỄN VÕ THÚY	HẰNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	26/10/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
112	PHAN THỊ THANH	HẰNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/08/2010	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

113	CHÂU NGUYỄN GIA	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/03/2011	Thôn Thuận Bắc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
114	ĐỖ NGỌC KHÁNH	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011	Thôn Đắc Lộc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
115	HOÀNG THỊ NGỌC	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/07/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
116	HỒ VŨ GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/06/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
117	LÊ NGỌC BẢO	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
118	MAI LÊ NGỌC	HÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/12/2011	Thôn Thuận Bắc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
119	PHAN NGUYỄN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/10/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
120	TRẦN GIA	HÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/02/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
121	VƯƠNG ĐÌNH	HẬU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/04/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
122	DƯƠNG THỊ THU	HIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/02/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
123	NGÔ LÊ THU	HIỀN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	24/02/2011	Đắc Lộc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
124	LÊ TRUNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Khơ-me	08/08/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
125	LƯƠNG CHÍ	HIẾU	TP. Đà Nẵng	Nam	Kinh	21/03/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
126	NGUYỄN TRUNG	HIẾU	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/03/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
127	PHAN MINH	HIẾU	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/09/2011	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
128	VĂN THANH	HOA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/02/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
129	VŨ THU	HOÀI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/09/2011	Số 01 Hoàng Diệu, Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
130	NGUYỄN HỮU HUY	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/10/2010	Thôn Đức Phúc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
131	TRẦN VĂN	HOÀNG	Thái Nguyên	Nam	Tày	09/11/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mĩ, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
132	TRƯƠNG ĐÌNH NGỌC	HOÀNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/07/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
133	HUỲNH GIA	HÒA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	15/08/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
134	ĐẶNG GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/02/2011	Đức Tân, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
135	ĐẬU ĐÌNH	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/06/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
136	ĐÌNH QUANG	HUY	TP. Hà Nội	Nam	Kinh	07/04/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

137	NGUYỄN ĐỨC	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	02/08/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
138	NGUYỄN NHẬT GIA	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/12/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
139	NGUYỄN TRẦN GIA	HUY	Đắk Lắk	Nam	Kinh	22/01/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
140	PHẠM BÁ	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011	Thôn Đức Phúc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
141	TRẦN QUANG	HUY	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/03/2011	Thôn 6, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
142	LÊ PHẠM THỊ KHÁNH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/01/2011	Bon Đắk Me, Xã Đắk Mil, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
143	NGUYỄN MAI KHÁNH	HUYỀN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	11/08/2011	Thôn Đắk Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
144	NGUYỄN THỊ	HUYỀN	Nghệ An	Nữ	Kinh	15/09/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
145	NGUYỄN THỊ THU	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	Thôn Đắk An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
146	PHẠM NGỌC THANH	HUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/06/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
147	PHAN VĂN	HUYNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/05/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
148	NGUYỄN MẠNH	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/02/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
149	NGUYỄN PHI	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/08/2010	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
150	NGUYỄN TRỌNG GIA	HÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/10/2011	Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
151	HỒ QUỲNH	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/08/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
152	LÊ QUỲNH	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/09/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
153	TRẦN QUỲNH	HƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/01/2011	Thôn Thanh Lâm, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
154	ĐẶNG NỮ KIỀU	KHA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/11/2011	Thôn Đắk Hà, Xã Đắk Sắk, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
155	PHẠM MAI	KHA	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
156	ĐỖ ANH	KHANG	Khánh Hòa	Nam	Kinh	10/09/2011	Thôn Đắk Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
157	HỒ TRỌNG	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/11/2011	Thôn 10, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
158	LÊ ĐĂNG HỮU	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/06/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
159	NGUYỄN PHÚC AN	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/04/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
160	NGUYỄN TẮT HOÀNG MINH	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	17/10/2011	Đức Tân, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

161	PHẠM NGỌC MINH	KHANG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	10/06/2011	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
162	VŨ NGỌC GIA	KHANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/09/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
163	NGUYỄN THỊ BẢO	KHANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/02/2011	Thuận Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
164	PHAN TRẦN UYÊN	KHANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/06/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
165	HỒ NGUYỄN NHẬT	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	22/02/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
166	LƯU GIA	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/07/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
167	NGUYỄN PHAN DUY	KHÁNH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	07/06/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
168	VÕ BẢO	KHÁNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/08/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
169	NGUYỄN VIỆT	KHIÊM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/04/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
170	ĐẶNG NHẬT	KHOA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	09/08/2011	Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
171	ĐẶNG VĂN NGUYỄN	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/01/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
172	HOÀNG NAM	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/05/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
173	NGUYỄN ANH	KHOA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	18/03/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
174	NGUYỄN BÁCH	KHOA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31/10/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
175	NGUYỄN ĐÀO ANH	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/11/2011	Thôn Rừng Lạnh, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
176	NGUYỄN NGỌC	KHOA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
177	NGUYỄN TRẦN ĐĂNG	KHOA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/06/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
178	PHẠM HUY	KHOA	Đắk Lắk	Nam	Kinh	23/10/2011	Thôn 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
179	ĐẶNG QUỐC NGUYỄN	KHÔI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	23/11/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
180	HUỶNH ANH	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/05/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
181	NGUYỄN ĐĂNG	KHÔI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
182	PHẠM ĐĂNG	KHÔI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/01/2011	Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
183	NGUYỄN NGỌC KIM	KIỀU	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/08/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
184	LÊ VĂN ANH	KIỆT	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31/10/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

185	PHẠM GIA	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/09/2011	Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
186	PHẠM MINH BẢO	KIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/12/2011	61, Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
187	TRẦN TUẤN	KIỆT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/10/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
188	NGUYỄN NGỌC HƯƠNG	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/02/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
189	TRẦN PHAN HƯƠNG	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/04/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
190	VI NGỌC	LAN	Lâm Đồng	Nữ	Tây	16/12/2010	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
191	HÁN NGUYỄN DUY	LÂM	Đắk Lắk	Nam	Kinh	28/04/2011	Thôn 6, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
192	NGUYỄN HOÀNG DUY	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/04/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
193	NGUYỄN THANH	LÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/07/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
194	TRẦN	LÂM	Đắk Lắk	Nam	Kinh	22/11/2011	thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
195	ĐẶNG HOÀNG PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/09/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
196	HOÀNG PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/07/2011	Thôn Đức Lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
197	LÊ THÙY	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
198	MAI THỊ KHÁNH	LINH	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	24/05/2011	Phường Trần Phú, Tỉnh Hà Tĩnh			32.0	32.0			NV1
199	NGUYỄN ĐỖ THUỖ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/06/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
200	NGUYỄN KHÁNH	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/07/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
201	NGUYỄN NỮ DIỆU	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31/03/2011	Thôn Đức Nghĩa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
202	NGUYỄN PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/03/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
203	NGUYỄN THỊ KHÁNH	LINH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	23/02/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
204	TRẦN HÀ	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/11/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
205	TRẦN THỊ PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/05/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
206	VŨ NGỌC	LINH	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	31/03/2011	Thôn 19, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
207	VŨ NGỌC PHƯƠNG	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/10/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
208	VŨ THỊ THÙY	LINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/04/2011	Số nhà 01 đường Hoàng Diệu, tổ 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1

209	ĐỖ THỊ THANH	LOAN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31/05/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
210	BẠCH BẢO	LONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	19/09/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
211	LÊ VÕ GIA	LONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	28/10/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
212	NGUYỄN BẢO HOÀNG	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/05/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
213	NGUYỄN HIỀN	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/03/2011	Thôn Đức Đoài, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
214	TRẦN QUỐC	LONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/11/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
215	NGUYỄN TẤN	LỘC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/04/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
216	TRẦN SỸ	LUÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	22/10/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
217	DƯƠNG THẢO	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/02/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
218	LÊ NA	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/11/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
219	LÊ THẢO	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Kê Động, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
220	LIỄU HOÀNG KHÁNH	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
221	NGUYỄN THỊ CẨM	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
222	PHAN THỊ KHÁNH	LY	TP. Đà Nẵng	Nữ	Kinh	23/12/2011	Bon Sarpa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
223	TRƯƠNG HOÀNG THẢO	LY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/06/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
224	HOÀNG XUÂN	MAI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/04/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
225	LÊ QUỐC	MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/06/2011	Đắc Xuân, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
226	PHẠM DUY	MẠNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	13/06/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
227	NGÔ HOÀNG HẠ	MÂY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	30/09/2011	Thôn Đức Phúc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
228	NGUYỄN BÁ	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/12/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
229	NGUYỄN NGỌC	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	07/05/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
230	PHẠM NGUYỄN BÌNH	MINH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	06/04/2011	Thôn 8, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV2
231	TRIỆU TIẾN	MINH	Lâm Đồng	Nam	Dao	20/01/2011	Thôn 14, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
232	NGUYỄN ĐẶNG DIỄM	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	07/02/2011	Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1

233	NGUYỄN HỒNG HÀ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/11/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
234	NGUYỄN NỮ HÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/02/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
235	NGUYỄN NỮ KIỀU	MY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	01/06/2011	Thôn Đức Nghĩa, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
236	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	02/11/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
237	NGUYỄN THỊ TRÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/08/2011	Thôn Đức Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
238	PHAN NỮ KIỀU	MY	TP. Huế	Nữ	Kinh	16/03/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
239	PHẠM NỮ HÀ	MY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
240	PHẠM TRẦN TUỜNG	MY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	11/07/2011	Thôn 9, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
241	LÊ ZI	NA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
242	NGUYỄN HOÀNG LÊ	NA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Thôn Đức lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
243	ĐÌNH HOÀNG	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	05/06/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
244	LÊ VĂN	NAM	Đắk Lắk	Nam	Kinh	11/03/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
245	PHÙNG BẢO	NAM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/07/2011	Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
246	NGUYỄN TOÀN	NĂNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	18/06/2011	Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
247	ĐỖ NGỌC THIÊN	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/08/2011	17 Ngô Gia Tự -Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
248	LÊ VŨ HOÀNG	NGÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/01/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
249	LƯ THỊ BÍCH	NGÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/11/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
250	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31/08/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
251	TRẦN NỮ THIÊN	NGÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/11/2011	25 Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
252	NGUYỄN LÊ UYÊN	NGHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	01/11/2011	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
253	BÙI TRUNG	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/07/2011	Thôn Đắc Lộc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
254	NGUYỄN TRỌNG	NGHĨA	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/06/2011	Bon Bụ Jri, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
255	BÙI HOÀNG NHƯ	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2010	Thôn Đức Lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
256	ĐOÀN BẢO	NGỌC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/11/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1

257	LÊ THẢO BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011	Thôn 10, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
258	LÊ TRẦN BẢO	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
259	NGÔ HỒNG BÍCH	NGỌC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/02/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
260	NGUYỄN HOÀNG BẢO	NGỌC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	03/07/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
261	NGUYỄN LÊ KHÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	16/05/2011	Thôn thuận Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
262	NGUYỄN LƯƠNG PHƯƠNG	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/04/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
263	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/02/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
264	NGUYỄN THỊ MINH	NGỌC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/07/2010	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
265	TRƯƠNG PHƯỚC GIA	NGỌC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/05/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
266	ĐINH TRẦN BẢO	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/03/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
267	HOÀNG TRẦN KHÔI	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/10/2010	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
268	LÊ HOÀNG	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	25/02/2011	Đức Tân, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
269	NGUYỄN CAO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/11/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
270	NGUYỄN ĐỨC CAO	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	01/01/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
271	NGUYỄN HOÀNG THANH	NGUYỄN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Bon Bu Jri, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
272	NGUYỄN NGỌC THẢO	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	05/03/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
273	NGUYỄN THẢO	NGUYỄN	TP. Hà Nội	Nữ	Kinh	27/01/2011	Bon Dakrla, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
274	TẠ KHÁNH	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	20/09/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
275	VÕ HOÀNG	NGUYỄN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30/03/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
276	ĐỖ	NGUYỆT	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/12/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
277	NGÔ PHẠM ÁNH	NGUYỆT	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/10/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
278	NGUYỄN SAO ÁNH	NGUYỆT	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/08/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
279	TRẦN UYÊN	NHẢ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	13/03/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
280	TÔN THIỆN	NHÂN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	13/04/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1

281	PHAN DUY	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/11/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
282	HOÀNG MINH	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/03/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
283	NGUYỄN ĐỨC	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/03/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
284	PHAN CÔNG	NHẬT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Thôn 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
285	BÙI VŨ PHƯƠNG	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	06/03/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
286	ĐÀO NGUYỄN YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/05/2011	Thôn Vinh Đức, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
287	ĐẶNG HOÀNG YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
288	HOÀNG THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	12/10/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắk Song, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
289	LÒ UỖN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Thái	01/01/2011	Thôn Đức Phúc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
290	NGUYỄN HẠ TUYẾT	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/11/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			33.0	33.0			NV1
291	NGUYỄN LÊ GIA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/07/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
292	NGUYỄN NGỌC ĐAN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	03/02/2011	06B Lý Thái Tổ thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
293	NGUYỄN NHẬT UỖN	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	15/09/2011	Thôn Đắc Xuân, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
294	NGUYỄN THỊ KIM	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2010	Thôn Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
295	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/07/2011	Thôn Đắc Lộc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		28.0	29.0			NV1
296	TRẦN ĐỖ GIA	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/10/2011	Thôn Mỹ Hoà, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
297	TRỊNH NGỌC TUYẾT	NHI	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	07/09/2011	Thôn Đắc An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
298	TRƯƠNG NGUYỄN QUỲNH	NHI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
299	BÙI PHONG VŨ	NHI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Thôn 8, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
300	HUỶNH NGUYỄN TUYẾT	NHUNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/10/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
301	ĐẶNG NGUYỄN TUYẾT	NHƯ	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	22/06/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
302	ĐẬU THỊ TÚ	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/02/2011	Thôn Đức Lệ A, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
303	HOÀNG NGUYỄN TỔ	NHƯ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	27/07/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
304	LANG NGUYỄN	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Thái	12/02/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1

305	NGUYỄN PHAN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/12/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		37.0	38.0			NV1
306	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/06/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
307	NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/10/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
308	THÁI NGUYỄN QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
309	TRẦN NGUYỄN TỔ	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/12/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
310	TRẦN NỮ QUỲNH	NHƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/08/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
311	ĐÀO THỊ DIỄM	NY	TP. Huế	Nữ	Kinh	04/11/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
312	ĐẶNG THỊ KIM	OANH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/08/2011	E29, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
313	LÊ NGUYỄN KIỀU	OANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	18/07/2011	Thôn Đắc Xuân, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
314	PHẠM ĐÌNH	PHÁP	Lâm Đồng	Nam	Kinh	19/07/2011	Thôn Đức Lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
315	LÊ NGÔ GIA	PHÁT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	23/03/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
316	NGUYỄN ĐÌNH	PHONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	03/08/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
317	NGUYỄN TẤN	PHONG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/02/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
318	PHAN THANH	PHONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	17/10/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
319	TRẦN QUỐC	PHONG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	01/06/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
320	ĐÌNH NGUYỄN HỒNG	PHÚC	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	11/11/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
321	HOÀNG	PHÚC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	16/01/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
322	NGUYỄN XUÂN	PHÚC	Đắk Lắk	Nam	Kinh	16/06/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
323	TRẦN LÊ HOÀNG	PHÚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/05/2010	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
324	HOÀNG THỊ LAN	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Thôn Đức Phúc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
325	NGUYỄN HÀ ĐĂNG	PHƯƠNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/09/2011	Thôn Đức Đoài, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
326	PHAN THỊ THANH	PHƯƠNG	Gia Lai	Nữ	Kinh	29/10/2011	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
327	VÕ PHẠM UYÊN	PHƯƠNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/04/2011	Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
328	BÙI ĐỨC	PHƯỚC	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/01/2011	Thôn 7, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

329	NGUYỄN NGỌC THIÊN	PHUƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/03/2011	Thôn Đắc Lợi, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng		1.5	34.0	35.5			NV1
330	NGUYỄN NHẬT	QUANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/09/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			31.0	31.0			NV1
331	CHU HOÀNG	QUẢN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/02/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
332	ĐẶNG MINH	QUẢN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	26/08/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
333	ĐỖ THẾ	QUẢN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	07/05/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
334	HỒ ANH	QUẢN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/03/2011	Thôn 13, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng			29.0	29.0			NV1
335	LÊ VŨ MINH	QUẢN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/09/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
336	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNG	QUẢN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/03/2011	Thôn Đức Lệ A, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
337	NGUYỄN PHẠM MINH	QUẢN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/11/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
338	NGUYỄN HOÀNG	QUYÊN	Gia Lai	Nữ	Kinh	26/04/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
339	TRẦN NGỌC BẢO	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
340	TRẦN THẢO	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/09/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
341	TRỊNH BẢO	QUYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/08/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
342	ĐẶNG XUÂN	QUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	20/09/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
343	HỒ MINH	QUYÊN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/03/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
344	CAO THỊ	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/11/2011	Thôn Đắc Thọ, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
345	LÊ TRẦN KHÁNH	QUỲNH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	22/11/2010	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
346	LỤC GIA	QUỲNH	Đắk Lắk	Nữ	Nùng	26/06/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		31.0	32.0			NV1
347	LƯU NỮ NGỌC	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/09/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
348	NGUYỄN NHƯ'	QUỲNH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/09/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
349	NGUYỄN NHƯ'	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/06/2011	Thôn Đức Bình, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
350	THẠCH PHAN NHƯ'	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Khơ-me	06/05/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		36.0	37.0			NV1
351	VƯƠNG NỮ ÁNH	QUỲNH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	06/08/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
352	TRẦN THỊ MY	SA	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/01/2011	Thôn Mỹ Yên, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

353	NGUYỄN SỸ ANH	SANG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	27/10/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
354	NGUYỄN ĐỨC TẤN	TÀI	Đắk Lắk	Nam	Kinh	13/04/2011	Thuận thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
355	NGUYỄN VIỆT	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/09/2011	Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
356	PHAN TIẾN	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	06/10/2011	Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
357	VÕ NGỌC	TÀI	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/04/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
358	ĐỖ THỊ MỸ	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/07/2011	Số 01 Hoàng Diệu, Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
359	LÊ THỊ THANH	TÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/04/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
360	NGÔ HOÀNG	TÂM	Lâm Đồng	Nam	Kinh	14/03/2011	Thôn Thanh Lâm, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
361	NGUYỄN NGỌC NGÂN	TÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	22/05/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
362	HOÀNG MINH	TÂN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	26/08/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
363	PHAN THỊ XUÂN	THANH	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	21/03/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
364	VƯƠNG LÝ HOÀI	THANH	Lâm Đồng	Nữ	Tây	03/12/2011	Thôn Thuận Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
365	NGUYỄN TIẾN	THÀNH	Đắk Lắk	Nam	Kinh	04/09/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
366	TRẦN QUANG	THÀNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	07/06/2011	Số 10, Ngõ Gia Tự, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV2
367	HOÀNG PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	27/07/2011	Thôn 2, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
368	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/11/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
369	NGUYỄN THỊ THU	THẢO	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/01/2011	Thôn 15, Xã Đăk Mĩl, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
370	VŨ KHUÔNG HOÀNG	THÁI	Lâm Đồng	Nam	Tây	01/12/2011	Thôn 4, Xã Tuy Đức, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		32.0	33.0			NV1
371	TRẦN THỊ	THẨM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/05/2011	Thôn 3, Xã Đăk Mĩl, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
372	ĐINH TRẦN LẠC	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	12/05/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
373	BÙI CÔNG	THIỆN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	29/01/2011	Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
374	NGUYỄN HỮU	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/06/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
375	NGUYỄN QUANG	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	03/12/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
376	PHAN NGUYỄN ĐÌNH	THIỆN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	24/02/2011	Thôn Đăk Hòa, Xã Đăk Song, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1

377	TRẦN HỮU	THIỆN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	21/02/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
378	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	Lâm Đồng	Nam	Kinh	09/09/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
379	ĐẬU HOÀNG MỘNG	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/12/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
380	TRẦN THỊ PHƯƠNG	THÙY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
381	VŨ THỊ MINH	THÙY	Đắk Lắk	Nữ	Thổ	14/06/2011	Đắc An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		38.0	39.0			NV1
382	CHU TRỊNH PHƯƠNG	THÚY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	22/07/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
383	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	24/08/2011	Thôn Thuận Bắc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
384	PHAN THỊ ĐỖ	THỤY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/12/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
385	ĐẶNG BÙI ANH	THƯ	TP. Đồng Nai	Nữ	Kinh	25/06/2011	Tổ 9 Khu Phố 3, Phường Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai			36.0	36.0			NV1
386	ĐOÀN HỒ KHÁNH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/01/2011	Thôn Đức Lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
387	ĐỖ THỊ ANH	THƯ	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31/10/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
388	LÃ NGUYỄN SONG	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/01/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
389	LƯƠNG SONG	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	20/03/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
390	MAI ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/12/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
391	NGUYỄN HOÀNG ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	29/05/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
392	NGUYỄN NỮ ĐAN	THƯ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	16/03/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
393	NGUYỄN PHAN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	03/09/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
394	PHAN TRẦN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/03/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
395	PHẠM NGUYỄN ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/10/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
396	TRẦN LÊ ANH	THƯ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/09/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
397	VÕ THỤY ANH	THƯ	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/01/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
398	LÊ THỊ HOÀI	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/09/2011	Thôn 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
399	NGUYỄN THỊ HOÀI	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/11/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
400	NGUYỄN THỊ THU	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

401	PHẠM HOÀI	THƯƠNG	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	09/06/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
402	TRẦN THỊ	THƯƠNG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	18/08/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
403	LÊ MỸ BẢO	THY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	19/01/2011	72 Nguyễn Tất Thành, Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
404	NGUYỄN TRẦN BẢO	THY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	17/01/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
405	TRẦN BẢO KHÁNH	THY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	18/01/2011	Thôn 7, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		40.0	41.0			NV1
406	TRƯƠNG NGUYỄN KHÁNH	THY	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	06/07/2011	Thôn Đức Trung, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
407	VÕ THỊ ANH	THY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/04/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
408	NGUYỄN THỊ THỦY	TIỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Thôn Đức Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
409	HỒ CHÍ	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	10/11/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
410	NGÔ VĂN	TIỀN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	02/09/2011	Thôn Thuận Bắc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
411	PHAN HỮU	TÍN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31/05/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
412	NGUYỄN BÁ ĐỨC	TOÀN	Đắk Lắk	Nam	Kinh	12/09/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
413	HOÀNG NGUYỄN QUỲNH	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/01/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng		0.5	39.0	39.5			NV1
414	NGUYỄN THỊ THU	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/03/2011	Thôn Đức Lệ A, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
415	TRẦN NỮ HUYỀN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/12/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
416	TRẦN THỊ HUYỀN	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/10/2011	Thôn Đắc An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
417	VÕ THỊ HOÀI	TRANG	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/03/2011	Thôn Rừng Lạnh, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
418	NGUYỄN NỮ THU	TRÀ	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/03/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
419	ĐẶNG NGỌC BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	08/03/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
420	NGUYỄN ĐÌNH THỦY	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	22/04/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
421	PHAN NGỌC BẢO	TRÂM	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Nùng	15/10/2011	Thôn 15, Xã Đắc Mil, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
422	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂM	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	12/02/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
423	PHẠM THỊ BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/01/2011	Số 01 Hoàng Diệu, Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
424	TRẦN BẢO	TRÂM	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	16/01/2011	Tổ Dân Phố 5 Nghĩa Phú, Phường Nam Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1

425	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	Gia Lai	Nữ	Kinh	02/11/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
426	TRẦN NGỌC BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/12/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
427	VÕ HÀ NGỌC	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/09/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
428	VÕ NGỌC BẢO	TRÂM	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/05/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
429	NGUYỄN BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	19/09/2011	Thôn 1, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
430	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	TRÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	02/05/2011	Thôn Đức Hiệp, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
431	NGUYỄN QUỲNH	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	17/11/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
432	NGUYỄN THỊ TUYẾT	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	21/10/2011	Thôn Đắc Lộc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
433	NGUYỄN VŨ NGỌC	TRÂN	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	08/12/2010	Xã Đắc Mít, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
434	TRẦN BẢO	TRÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/11/2011	Thôn Đức An, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
435	LÂM THỊ PHƯƠNG	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Khơ-me	09/06/2011	thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		35.0	36.0			NV1
436	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	15/07/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
437	NGUYỄN VĂN	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	08/06/2011	Thôn Thanh Sơn, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
438	PHẠM TRƯỞNG BẢO	TRÍ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/08/2011	Thôn 6, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
439	HOÀNG QUÝ	TRỌNG	Đắk Lắk	Nam	Kinh	14/05/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
440	TRẦN ĐÌNH	TRỌNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/08/2011	Thôn Tân Bình, Xã Đắc Song, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
441	NGUYỄN THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	22/07/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
442	NGUYỄN THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	05/07/2011	Thôn Đức Vinh, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
443	PHẠM THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	23/08/2011	Thôn 4, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
444	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/08/2011	Xã Bình Minh, Tỉnh Đồng Nai			40.0	40.0			NV1
445	PHẠM QUỐC	TRƯỜNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/02/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
446	TRẦN ANH	TUẤN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	25/05/2010	Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
447	NGUYỄN HOÀNG BẢO	TUYỀN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/03/2011	Thôn Xuân trang, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
448	PHẠM MINH	TÙNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	15/08/2011	Thôn Đức Hòa, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1

449	TRIỆU VỸ	TUỜNG	Đắk Lắk	Nam	Nùng	25/05/2011	Đắc Thọ, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		34.0	35.0			NV1
450	ĐẬU THỊ PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/08/2011	Thôn Đức Lộc, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
451	ĐỖ HOÀNG PHƯƠNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	09/09/2011	Thôn 5, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			40.0	40.0			NV1
452	LÊ HÀ MỸ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	24/01/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
453	LÊ THỊ ĐẶNG	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	10/08/2011	Thôn Đắc Thọ, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			38.0	38.0			NV1
454	NGUYỄN BẢO	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	02/05/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
455	NGUYỄN THANH	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/10/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
456	NGUYỄN THỊ LỆ	UYÊN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	11/11/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
457	VÒNG NGỌC THẢO	UYÊN	TP. Đồng Nai	Nữ	Nùng	21/06/2011	Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai	1.0		36.0	37.0			NV1
458	NINH THỊ THÙY	VÂN	An Giang	Nữ	Kinh	25/05/2011	Thôn Đắc Kim, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
459	TRẦN HOÀNG THẢO	VÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	01/02/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
460	NGUYỄN THỊ TUỜNG	VI	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/04/2011	Thôn Đắc Thủy, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
461	PHẠM QUANG	VIỄN	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/08/2011	Thôn Đắc Tâm, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
462	MAI XUÂN	VIỆT	Đắk Lắk	Nam	Kinh	08/09/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
463	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	29/06/2011	Thôn Đắc Thọ, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
464	THÁI DUY	VIỆT	Lâm Đồng	Nam	Kinh	16/11/2011	Thôn Thuận Sơn, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
465	ĐÌNH HOÀNG	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	11/01/2011	Thôn 9, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV2
466	NGUYỄN MẠNH	VŨ	Lâm Đồng	Nam	Kinh	30/05/2011	Thôn Đức Thắng, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			37.0	37.0			NV1
467	PHẠM MINH	VŨ	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	21/07/2011	Thôn Thuận Hạnh, xã Thuận An, Đăk Mil, Đăk Nông, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
468	TRẦN LÊ NGUYỄN	VŨ	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	14/06/2011	Thôn 2, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			35.0	35.0			NV1
469	LÊ TIẾN	VŨNG	Lâm Đồng	Nam	Kinh	04/09/2011	Thôn Thuận Thành, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			39.0	39.0			NV1
470	BÙI MINH	VY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	02/11/2011	Thôn 15, Xã Đăk Mil, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
471	ĐU' NỮ HẠ	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	14/02/2011	Thôn Đức An, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			28.0	28.0			NV1
472	NGÔ THIÊN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	25/11/2011	Thôn Đức Ái, Xã Đức Lập, Tỉnh			39.0	39.0			NV1

							Lâm Đồng							
473	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	TP. Huế	Nữ	Kinh	05/02/2011	Thôn Đắc Quang, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
474	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	VY	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	04/04/2011	Thôn Đức Thành, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1
475	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	02/12/2011	Thôn Đức Lợi, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			34.0	34.0			NV1
476	PHẠM NGUYỄN KIỀU	VY	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	10/02/2011	Thôn Đức Thuận, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng			32.0	32.0			NV1
477	THÁI HÀ HIỀN	VY	Lâm Đồng	Nữ	Sán Diu	02/07/2011	Thôn 3, Xã Đức Lập, Tỉnh Lâm Đồng	1.0		30.0	31.0			NV1
478	ĐÀM THỊ BÍCH	XUÂN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	28/11/2011	Thôn Thuận Nam, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
479	ĐỖ THỊ HOÀNG	YẾN	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	26/07/2011	Thôn Đắc Phúc, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			30.0	30.0			NV1
480	PHẠM NHƯ	Ý	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	13/02/2011	Thôn Thuận Hạnh, Xã Thuận An, Tỉnh Lâm Đồng			36.0	36.0			NV1

Danh sách này có 480 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2026 - 2027.